

Bản án số: 385/2021/DS - PT

Ngày: 22/4/2021

V/v Tranh chấp hủy hợp đồng công
chứng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Kim Dung
Bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 669/DSPT, ngày 21 tháng 12 năm 2020 về : “Tranh chấp hủy hợp đồng công chứng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DS-ST, ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 664/2021/QĐ-PT, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L.A. Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 37 Đường P (N.T), phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thanh Y, Sinh năm 1949.

Địa chỉ: 8A H, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội.

(Theo Văn bản ủy quyền số công chứng 2130, Quyền số 02, ngày 11/02/2020 lập tại Phòng Công chứng Số N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị T.M. Sinh năm 1942.

Địa chỉ: F25 Khu biệt thự H.Q, Khu đô thị Phố DV, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng Công chứng T.

Địa chỉ: 158 đường T.N, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị L.A.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị L.A trình bày:

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, bà L.A có nhờ bà Dương Thị T.M ra Văn phòng Công chứng T, địa chỉ: Số 158 đường T.N, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để ký Hợp đồng vay tiền. Mục đích nhằm giúp bà L.A giải quyết việc gia đình, nhưng thực tế thì giữa bà L.A và bà M không có giao dịch vay tiền, bà L.A cũng không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bà M. Thời gian sau đó thì bà L.A có yêu cầu bà M cùng ra Văn phòng Công chứng T để hủy Hợp đồng vay tiền ngày 27 tháng 6 năm 2018 nhưng bà M không thực hiện.

Việc tồn tại hợp đồng vay tiền như vậy đã gây ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của bà L.A đối với gia đình. Vì vậy, bà L.A đã khởi kiện bà Dương Thị T.M ra Tòa án nhân dân Quận H yêu cầu Tòa án xem xét hủy Hợp đồng vay tiền số 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD công chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Bị đơn bà Dương Thị T.M đã cung cấp lời khai và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án đồng thời có văn bản xin giải quyết vắng mặt, bà M trình bày:

Từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2018, bà M cho bà Bùi Thị L.A vay nhiều lần tiền, tổng cộng số tiền bà L.A đã vay của bà M là 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng , và ngày 27/6/2018 giữa bà M và bà L.A có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng T với nội dung nêu trên.

Các biên nhận tiền do bà M cung cấp cho Tòa án, do chính bà L.A tự ghi và đưa lại toàn bộ cho bà M vào ngày 27/6/2018, ngay sau khi ký hợp đồng công chứng. Khi vay bà L.A có hứa sẽ trả dứt điểm vào cuối tháng 7 năm 2018, nếu không sẽ bán nhà 37 Đường P (N.T), phường P, Quận T, Thành phố Hà Nội để trả cho bà M.

Theo bà L.A, mục đích vay là để trả cho con bà L.A đang ở nước ngoài, vì trước đây bà có căn nhà do chồng cũ để lại tại đường LT, quận D, Thành phố Hà Nội, bà đã bán đi để xây nhà 37 Đường P (N.T), phường P, quận T, Thành phố Hà Nội với chồng sau là ông Đỗ Quang đồng thời số tiền V, dư bà và ông V đã mua bán nhà đất sinh lời, hiện ông V đang giữ. Do bà L.A và ông V giận nhau nên bà L.A vay bà M để đưa con gái theo phần thừa kế của con được hưởng, và hẹn về nói chuyện với ông V trả lại tiền cho bà M, nên thông cảm hoàn cảnh bà M cho bà L.A vay và không tính lãi.

Đến nay bà L.A vẫn chưa trả đủ số tiền vay cho bà M. Trước đây bà M có làm đơn khởi kiện bà L.A tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ. Tuy nhiên khoảng ngày 26/9/2019, bà M có nhận được thư đề ngày 19/6/2019 của bà Thanh Yên là mẹ đẻ của bà L.A cam kết trả tiền dứt điểm vào ngày 31/12/2019 nên bà M đã rút đơn về. Từ đó đến nay gia đình bà L.A có trả thêm tiền cho bà M, nhưng vẫn chưa trả đủ. Do đó, bà M đề nghị Tòa án nhân dân Quận H không chấp nhận đơn khởi kiện của bà L.A.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố với nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng T trình bày:

Hợp đồng vay tiền số 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD công chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018 được công chứng đúng quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Về yêu cầu của nguyên đơn, Văn phòng Công chứng T không có ý kiến, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định.

Án sơ thẩm đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị L.A về việc hủy Hợp đồng vay tiền số công chứng: 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Bùi Thị L.A và bà Dương Thị T.M.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, mà không có lý do chính đáng.

Sau khi hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

Văn phòng công chứng có đơn xin vắng mặt trong các phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án và Thẩm phán trong giai đoạn phúc thẩm là đầy đủ, chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong thời hạn luật định. Hình thức và nội dung đủ điều kiện theo quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

Việc các đương sự có đơn xin vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ, sự vắng mặt của đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án và thẩm quyền giải quyết vụ án. Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuy nhiên, nguyên đơn bà bà Bùi Thị L.A yêu cầu hủy Hợp đồng vay tiền số công chứng: 004728, ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà với bà Dương Thị T.M, là tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng vay tài sản đã được công chứng, theo quy định tại Khoản 11 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, chứ không tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định của khoản 3 điều này. Đây không phải là tranh chấp thực hiện hợp đồng vay nợ, hay lãi của hợp đồng; Là loại tranh chấp không có giá ngạch, nên cần sửa lại quan hệ tranh chấp trên tiêu đề của bản án sơ thẩm là “Tranh chấp hủy bỏ hợp đồng công chứng về vay tài sản”.

[3]. Về nội dung vụ án:

Cấp sơ thẩm nhận định “Bà L.A yêu cầu hủy bỏ hợp đồng vay tài sản là không có cơ sở, vì bà Anh hoàn toàn không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Hợp đồng vay tiền số 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018 là giả tạo, thực tế là không có quan hệ vay tiền giữa các bên như nội dung của hợp đồng. Ngược lại, bị đơn bà Dương Thị T.M có ý kiến phủ nhận hoàn toàn nội dung trình bày của nguyên đơn, đồng thời bà M còn cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện có việc giao nhận tiền (với tổng số tiền là 8.000.000.000 đồng) theo nội dung thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng để chứng minh rằng Hợp đồng vay tiền số 004728 không giả tạo như nguyên đơn trình bày, mặc dù theo quy định, bị đơn không có nghĩa vụ chứng minh vấn đề này. Mặt khác, nếu nguyên đơn xác định Hợp đồng vay tiền số 004728 là giả tạo, thì nguyên đơn phải yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng này theo quy định tại Điều 117, 122 và Điều 407 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thay vì yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng”.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy Hợp đồng vay tiền số công chứng 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Văn phòng Công chứng T.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy vụ án có những tình tiết chưa được làm rõ, hợp đồng vay tiền số nợ là 8.000.000.000 đồng, thì cần thiết phải đưa ông Vũ Quang V là chồng của bà L.A vào tham gia vụ án để làm rõ nội tình sự việc này. Thứ hai là bà T.M chính là mẹ chồng của bà L.A; Bà Nguyễn Thị Thanh Y, người đại diện theo ủy quyền của bà L.A lại chính là mẹ ruột của bà L.A, nghĩa là bà Y xui gia với bà T.M. Chính bà Thanh Y có viết thư cho bà T.M, nói về số tiền nợ mà bà L.A vay, cam kết đứng ra chịu trách nhiệm thanh

toán số nợ này gửi cho bà T.M. Những vấn đề này, các đương sự trong vụ án biết rất rõ, nhưng lại không đến tòa để làm rõ nội dung này trước Tòa.

Tuy nhiên, cấp phúc thẩm nhận thấy vụ án này chỉ dừng lại ở yêu cầu của nguyên đơn bà L.A đòi Tòa án hủy bỏ hợp đồng công chứng vay tiền giữa bà với bà T.M, bà M không có yêu cầu phản tố tranh chấp số tiền nợ trong hợp đồng vay tiền có công chứng đó. Nên dựa trên thành phần đương sự tham gia trong giao dịch này chỉ bao gồm bà M, bà L.A và Bà Thanh Y là có liên quan, cấp sơ thẩm chưa đưa ông V vào tham gia vụ án, được Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận. Chỉ khi có khởi kiện quan hệ đòi nợ và trách nhiệm thanh toán nợ, thì cần xác định việc đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia vụ án để làm rõ các tình tiết của vụ án, để xác định về chủ thể vay, giải quyết nợ vay và trách nhiệm trả nợ theo đúng quy định.

Cho nên, nếu xét yêu cầu hủy giấy nợ của bà L.A trong vụ án này thì Tòa án chỉ xét lý do nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng vì lập trái quy định của Luật công chứng, hay hủy hợp đồng vì không đúng với sự thỏa thuận giữa đôi bên; hoặc có thể xem khía cạnh liên quan hợp đồng vô hiệu trong trường hợp do giả tạo, chứ Hội đồng xét xử không xét nội dung của hợp đồng vì các bên chưa tranh chấp tới nội dung của hợp đồng, mà thực chất là bà L.A đang tranh chấp yêu cầu hủy giấy vì những lý do xoay xung quanh việc lập hợp đồng và công chứng hợp đồng đó mà thôi.

Xét yêu cầu hủy văn bản công chứng hợp đồng vay tài sản được các bên thiết lập tại Văn phòng Công chứng T, là quan hệ pháp luật được quy định từ Điều 423 đến Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015, trong đó nêu rõ các trường hợp hủy bỏ hợp đồng: *“Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong những trường hợp có sự vi phạm của bên kia, hoặc bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện để hủy bỏ hợp đồng”*.

Trong trường hợp nguyên đơn bà L.A cho rằng cần hủy bỏ hợp đồng vì hợp đồng này là giả tạo, thì lẽ ra nguyên đơn phải yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng do giả tạo, chứ không thể yêu cầu tuyên hủy bỏ hợp đồng vì lý do giả tạo là trái quy định của Điều 124, Điều 423 BLDS năm 2015. Hơn nữa, văn bản hợp đồng là do hai bên đồng ý ký và cơ quan công chứng đã chứng thực hợp đồng theo sự yêu cầu và đồng ý của hai bên, theo đúng quy định tại Điều 40 và Điều 41 của Luật Công chứng và cũng là do nguyên đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh để yêu cầu được tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu vì giả tạo.

Từ đó, trên cơ sở luật định, nhận thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.A đòi hủy hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà M, khi mà bà L.A khởi kiện yêu cầu không đúng quy định của Bộ luật Dân sự về hủy hợp đồng, và cũng không chứng minh được việc giao dịch hợp đồng là do có sự không thống nhất giữa hai bên khi công chứng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chỉ đính chính tiêu đề tranh chấp trong vụ án là *“Tranh chấp về hủy hợp đồng công chứng vay tài sản”*.

Trong vụ án này, Tòa án không giải quyết gì hay đánh giá phân tích gì về nội dung hợp đồng vay tiền giữa hai bên, cũng không xác định trách nhiệm trả

nợ của ai trong toàn bộ vụ án này, nhằm đảm bảo được quyền lợi của cả hai bên trong quan hệ vay tiền. Bởi lẽ, vấn đề này cần được xem xét một cách cẩn trọng trong vụ án khác, khi đương sự có yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay, có tranh chấp hợp đồng vay tài sản, những thỏa thuận trong nội dung bản hợp đồng, lưu ý đến phần mục đích vay trong hợp đồng, nội dung vay, thực hiện hợp đồng vay..vv.

[4]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị L.A chịu.

Án phí phúc thẩm: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn bà Bùi Thị L.A chịu. Đã thu theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0028113, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 11 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 91, Khoản 3 Điều 144; các Điều 147, 148, 271 và Khoản 1 Điều 273, 293, 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 40, 41 Luật Công chứng năm 2014;
- Căn cứ vào các Điều 117, 122, 423 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị L.A về việc hủy Hợp đồng vay tiền số công chứng: 004728, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Bùi Thị L.A và bà Dương Thị T.M.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L.A phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cản trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0027314, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) bị đơn bà L.A chịu. Đã thu theo biên lai thu số AA/2018/0028113, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hoa